UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/TB-UBND	*Cẩm Phả, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

Người ký: Ủy ban Nhân dân thành phố Cẩm Phả
Email: ubndcp@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 16.04.2018 17:06:42 +07:00

THÔNG BÁO
Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Thành phố Qúy I năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Thành phố Qúy I năm 2018 cụ thể theo Báo cáo và các biểu mẫu gửi kèm.

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND thành phố Cẩm Phả.

Ủy ban nhân dân Thành phố thông báo cho các Phòng, ban, đơn vị và UBND các phường, xã được biết./.

Nơi nhận:
- TT: Thành ủy, HĐND *(B/c);*
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Phòng, ban, đơn vị;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Dương

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Về việc công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách Thành phố Qúy I năm 2018

(Kèm theo Thông báo số 152 /TB-UBND ngày 12 /4/2018 của UBND Thành phố)

1. Về thu ngân sách (Biểu số 94/CK-NSNN):

* Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Qúy I năm 2018 đạt: 2.997.045 **triệu đồng**, đạt 24,5% dự toán thành phố giao và 90,5% so với cùng kỳ, trong đó:

1.1. Về thu nội địa: Thực hiện Qúy I năm 2018 đạt ***2.509.499 triệu đồng***, bằng 20,5% dự toán năm, bằng 86,2% cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách địa phương hưởng: ***229.717 triệu đồng***, đạt 18,7% dự toán và bằng 89,8% so với cùng kỳ. Trong đó các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100% đạt 168.428 triệu đồng, bằng 22,3% dự toán, bằng 80,5% so với cùng kỳ.

Chi tiết một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu nội địa:

- Thu từ Doanh nghiệp quốc doanh Trung ương và địa phương: đạt 1.157.926 triệu đồng (chiếm 46,14% thu nội địa), bằng 14,8% dự toán, bằng 81,4% so với cùng kỳ.

- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt 127.832 triệu đồng (chiếm 5% tổng thu nội địa), bằng 14% dự toán, bằng 78,5% cùng kỳ.

- Thuế Ngoài quốc doanh thực hiện đạt 73.212 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 3% tổng thu nội địa) bằng 21,4% dự toán, bằng 133,6% so với cùng kỳ.

- Thuế Thu nhập cá nhân thực hiện đạt 33.597 triệu đồng, bằng 22% dự toán, bằng 111,2% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ đạt 21.645 triệu đồng, bằng 23,5% dự toán, bằng 116% cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường thực hiện đạt 118.534 triệu đồng (chiếm 4,7% tổng thu nội địa), bằng 20% dự toán, bằng 126% cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 36.493 triệu đồng, bằng 16,7% dự toán, bằng 87% cùng kỳ.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện 31.603 triệu đồng, bằng 13,3% dự toán, bằng 49,4% so với cùng kỳ.

- Thu phí, lệ phí thực hiện 64.079 triệu đồng, bằng 19% dự toán, bằng 120% cùng kỳ.

2. Về chi ngân sách (Biểu số 95/CK-NSNN):

* Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện Qúy I năm 2018 đạt **301.849 triệu đồng**, bằng 24,5% dự toán năm, bằng 189% cùng kỳ. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: đạt ***145.919 triệu đồng***, bằng 27,6% dự toán, bằng 347,7% cùng kỳ. Loại trừ số tạm ứng chi đầu tư XDCB năm 2017 chuyển sang năm 2018: 101.877 triệu đồng, chi đầu tư phát triển đạt ***44.042 triệu đồng***, bằng 8,3% dự toán, bằng 105% cùng kỳ.

2.2. Chi thường xuyên: đạt ***155.930 triệu đồng***, bằng 23,2% dự toán, bằng 132,5% cùng kỳ.

Nhìn chung, chi ngân sách địa phương trong Qúy I năm 2018 đã đáp ứng được mọi hoạt động thường xuyên, đảm bảo chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách. Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, đảm bảo văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, hoạt động vệ sinh môi trường và chi phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách của thành phố Cẩm Phả trong Qúy I năm 2018./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 152/TB-UBND ngày 12/4/2018 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Qúy I/2018	Tỉ lệ (%) thực hiện so với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**12.277.551**	**2.997.045**	**24,4**	**90,5**
I	**Thu cân đối NSNN**	**12.277.551**	**2.509.499**	**20,4**	**86,2**
1	Thu nội địa	12.277.551	2.509.499	20,4	86,2
2	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**458.165**		**120,2**
III	**Bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện**		**29.381**		**144,6**
IV	**Thu kết dư**				
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.230.082**	**301.849**	**24,5**	**189,1**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**1.230.082**	**301.849**	**24,5**	**189,1**
1	Chi đầu tư phát triển	528.480	145.919	27,6	347,7
2	Chi thường xuyên	673.485	155.930	23,2	132,5
3	Dự phòng ngân sách	21.132		-	
4	Dự phòng tiền lương	6.985			
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**		-		

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 152/TB-UBND ngày 12/4/2018 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Qúy I/2018	Tỉ lệ (%) thực hiện so với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
a	b	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**12.227.551**	**2.997.045**	**24,5**	**90,5**
I	**Thu nội địa**	**12.227.551**	**2.509.499**	**20,5**	**86,2**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	7.830.405	1.157.926	14,8	81,4
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	915.373	127.832	14,0	78,5
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	342.000	73.212	21,4	133,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	152.000	33.597	22,1	111,2
5	Thuế bảo vệ môi trường	593.000	118.534	20,0	125,9
6	Lệ phí trước bạ	92.000	21.645	23,5	116,0
7	Thu phí, lệ phí	338.013	64.079	19,0	119,8
8	Các khoản thu về nhà, đất	464.000	68.203	14,7	64,3
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*8.000*	*107*	*1,3*	*128,9*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*218.000*	*36.493*	*16,7*	*87,1*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*238.000*	*31.603*	*13,3*	*49,4*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				-
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	33.571	6.771	20,2	105,5
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.395.189	823.481	59,0	87,7
13	Thu đóng góp	72.000	14.218	19,7	62,2
II	**Bổ sung từ ngân sách tỉnh cho huyện**		**29.381**		
III	**Thu chuyển nguồn**		**458.165**		
IV	**Thu kết dư**				
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**1.230.082**	**229.717**	**18,7**	**89,8**
1	Từ các khoản thu phân chia	474.885	61.289	12,9	131,4
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	755.197	168.428	22,3	80,5
	Trong đó: Thu đóng góp	*72.000*	*14.218*	*19,7*	*62,2*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Biểu số 95/CK-NSNN



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 152/TB-UBND ngày 12/4/2018 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Qúy I/2018	Tỉ lệ (%) thực hiện so với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**1.230.082**	**301.849**	**24,5**	**189,1**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.230.082**	**301.849**	**24,5**	**189,1**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**528.480**	**145.919**	**27,6**	**347,7**
1	Chi đầu tư cho các dự án	528.480	145.919	**27,6**	**347,7**
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**673.485**	**155.930**	**23,2**	**132,5**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	270.764	50.747	18,7	112,8
2	Chi khoa học và công nghệ	1.000			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	33.306	7.201	21,6	186,1
4	Chi văn hóa thông tin	12.485	3.619	29,0	246,9
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.551	479	18,8	95,5
6	Chi thể dục thể thao	860	91	10,6	67,7
7	Chi bảo vệ môi trường	123.920	38.918	31,4	2.485,2
8	Chi hoạt động kinh tế	54.134	8.471	15,6	40,6
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	120.323	30.341	25,2	101,3
10	Chi bảo đảm xã hội	23.671	11.173	47,2	126,5
11	Chi an ninh - quốc phòng	19.911	3.440	17,3	143,8
12	Chi khác ngân sách	10.561	1.450	13,7	47,3
III	**Dự phòng ngân sách**	**28.117**		-	
1	Dự phòng	21.132			
2	Nguồn DP tăng lương	6.985			
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**		-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		-		